

Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản Nậm Bon, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản Nậm Bon, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị L và anh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị L và anh B có 03 con chung là Hoàng Văn Thắng, sinh ngày 24/4/2013; Hoàng Văn Trung Hiếu, sinh ngày 07/11/2015 và Hoàng Thị Thanh Thảo, sinh ngày 11/10/2022.

Sau khi ly hôn Chị L và anh B thỏa thuận, thống nhất như sau:

Chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Thị Thanh Thảo, sinh ngày 11/10/2022 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hoàng Văn Thắng, sinh ngày 24/4/2013 và Hoàng Văn Trung Hiếu, sinh ngày 07/11/2015 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thị Thanh Thảo. Chị L tự nguyện cấp dưỡng cho hai cháu Hoàng Văn Thắng và Hoàng Văn Trung Hiếu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/tháng, (cụ thể mỗi cháu là 250.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Thời điểm cấp dưỡng cho hai cháu (Thắng và Hiếu) tính từ tháng 02/2026 vào ngày 25 hàng tháng.

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự”

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị L và bị đơn anh B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh B phải chịu. Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng. Tổng cộng chị L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000020 ngày 12/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 2 - Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Phúc Khoa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương